

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt nội dung Chương trình Khuyến nông thành phố Hà Nội giai đoạn 2020-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông;

Căn cứ Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định một số nội dung chi, mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố;

Căn cứ Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 17/01/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực cấp thành phố; các ngành hàng sản phẩm nông nghiệp quan trọng cần khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm của Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Chương trình Khuyến nông thành phố Hà Nội giai đoạn 2020-2025;

Căn cứ Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 25/5/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4537/QĐ-UBND ngày 11/9/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành danh mục định hướng các vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 78/TTr-SNNMT ngày 25/03/2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Chương trình Khuyến nông thành phố Hà Nội giai đoạn 2020-2025 tại Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của UBND thành phố Hà Nội:

(chi tiết tại các phụ lục kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Các nội dung tại Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Chương trình Khuyến nông thành phố Hà Nội giai đoạn 2020-2025 không sửa đổi bổ sung thì tiếp tục triển khai thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở, ngành: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Kho bạc Nhà nước Khu vực I, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: NN&MT, Tài chính;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- VPUB: CVP, PVP(N.M.Quân); NNMT, TH;
- Lưu: VT, NNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Mạnh Quyền

PHỤ LỤC 01

Sửa đổi bổ sung Chương trình Khuyến nông thành phố Hà Nội giai đoạn 2020 - 2025

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

1. Sửa đổi, bổ sung nội dung mục II.1, II.3 Phần 2. Chương trình Khuyến nông thành phố Hà Nội giai đoạn 2020 - 2025:

“II. Nội dung chương trình Khuyến nông thành phố Hà Nội giai đoạn 2020-2025

1. Đào tạo, tập huấn thường xuyên

1.1. Đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp, kỹ năng khuyến nông

- Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ và cộng tác viên khuyến nông về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật khuyến nông; thời gian dự kiến từ 1 đến 3 ngày/1 lớp.

1.2 Tập huấn chuyển giao tiến bộ kỹ thuật sản xuất, tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh nông nghiệp

- Tập huấn cho các tổ chức, cá nhân hiểu biết về chuỗi giá trị (điều kiện, lợi ích, trách nhiệm khi tham gia chuỗi); thời gian dự kiến từ 1 đến 3 ngày/1 lớp.

- Tập huấn trang bị kiến thức và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật mới trong trồng trọt, chăn nuôi cho nông dân; thời gian dự kiến từ 1 đến 3 ngày/1 lớp.

- Bồi dưỡng, nâng cao năng lực về kỹ thuật và quản lý, kiến thức thị trường, xây dựng thương hiệu, liên kết tiêu thụ sản phẩm cho các hộ sản xuất, Hợp tác xã có mô hình trang trại lớn; thời gian dự kiến từ 1 đến 3 ngày/1 lớp.

1.3 Tập huấn nâng cao kiến thức về an toàn thực phẩm trong sản xuất, sơ chế, chế biến

- Tập huấn nâng cao cho nông dân trực tiếp sản xuất về kiến thức an toàn thực phẩm trong sản xuất an toàn, hữu cơ đối với cây rau, cây ăn quả, chè; thời gian dự kiến từ 1 đến 3 ngày/1 lớp.

- Tập huấn cho chủ trang trại, doanh nghiệp các quy định pháp luật và hướng dẫn cách thức xây dựng, đồng thời áp dụng quy trình quản lý việc sản xuất đáp ứng các yêu cầu của các tiêu chuẩn quốc tế về an toàn thực phẩm, hữu cơ; thời gian dự kiến từ 1 đến 3 ngày/1 lớp.

- Tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm cho các tổ chức, cá nhân về đáp ứng kỹ thuật trong chế biến, bảo quản, kinh doanh sản phẩm nông, lâm, thủy sản; thời gian dự kiến từ 1 đến 3 ngày/1 lớp.

3. Xây dựng mô hình

3.1. Lĩnh vực trồng trọt

Thành phố xây dựng 14 mô hình cho 6 nhóm mô hình khuyến khích nhân rộng, cụ thể như sau:

* Nhóm 1, mô hình phát triển liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm:

- Sản xuất lúa chất lượng cao theo VietGap gắn với tiêu thụ sản phẩm và ứng dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật trong sản xuất.
- Sản xuất cây dược liệu gắn với tiêu thụ sản phẩm.
- Sản xuất khoai tây vụ đông gắn với tiêu thụ sản phẩm.

* Nhóm 2, mô hình phát triển sản xuất rau, hoa, quả theo hướng hữu cơ, VietGap, ứng dụng công nghệ cao:

- Sản xuất rau theo hướng hữu cơ, VietGap, ứng dụng công nghệ cao.
- Sản xuất hoa theo hướng ứng dụng công nghệ cao.
- Sản xuất cây ăn quả theo hướng hữu cơ, VietGap, ứng dụng công nghệ cao.
- Sản xuất nấm ăn, nấm dược liệu theo hướng công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao.

* Nhóm 3, mô hình sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường:

- Sử dụng các giống cây trồng mới, các tiên bộ kỹ thuật mới, tiên tiến thích ứng với biến đổi khí hậu.
- Sử dụng chế phẩm vi sinh, sinh học để xử lý rơm rạ trên đồng ruộng sau thu hoạch; xử lý chất thải sinh hoạt tạo nguồn phân bón hữu cơ, xử lý đất.

* Nhóm 4, mô hình phát triển cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp:

- Cơ giới hóa trong sản xuất lúa.
- Cơ giới hóa trong sản xuất cây rau, màu, cây ăn quả và các cây trồng cạn khác.
- Sản xuất mạ khay để mở rộng diện tích cấy lúa bằng máy

* Nhóm 5, mô hình Ứng dụng hệ thống tưới tiết kiệm cho cây trồng cạn:

- Hệ thống tưới nước phun cho cây rau, hoa, quả và các cây trồng cạn khác.

* Nhóm 6, mô hình chế biến và bảo quản sau thu hoạch:

- Sử dụng nhà lạnh và máy sấy bảo quản nông sản.

3.2. Lĩnh vực chăn nuôi

Thành phố xây dựng 12 mô hình cho 3 nhóm mô hình khuyến khích nhân rộng, cụ thể như sau:

* Nhóm 1, mô hình phát triển liên kết sản xuất chăn nuôi gia cầm gắn với tiêu thụ sản phẩm:

- Chăn nuôi gà lông màu (Mía, gà Mía lai, ri lai...) thương phẩm theo hướng VietGap gắn với tiêu thụ sản phẩm.
- Chăn nuôi gà theo hướng an toàn sinh học theo hướng liên kết chuỗi.
- Chăn nuôi vịt thương phẩm chuyên thịt cao sản trên cạn.
- Chăn nuôi vịt theo hướng an toàn sinh học theo hướng liên kết chuỗi.

* Nhóm 2, mô hình phát triển chăn nuôi gia súc theo hướng nâng cao giá trị và thích ứng với biến đổi khí hậu:

- Chăn nuôi bò sinh sản (bò cái lai Sind, bò cái lai Brahman..).

- Chăn nuôi dê kiêm dụng sữa thịt trên địa bàn thành phố.
- Chăn nuôi bò thịt vỗ béo lai Wagyu.
- Chăn nuôi dê theo vùng an toàn sinh học, liên kết chuỗi.
- Chăn nuôi bò thịt theo vùng an toàn sinh học, liên kết chuỗi.
- Chăn nuôi bò sữa theo vùng an toàn sinh học, liên kết chuỗi.

* Nhóm 3, mô hình chăn nuôi lợn an toàn dịch bệnh, giảm thiểu tác động đến môi trường:

- Chăn nuôi lợn thịt an toàn dịch bệnh, sử dụng thức ăn thảo dược, sử dụng thảo dược trong phòng, trị bệnh và sử dụng chế phẩm sinh học xử lý môi trường chăn nuôi.

- Chăn nuôi lợn nái theo vùng an toàn sinh học, liên kết chuỗi.

3.3. Lĩnh vực thủy sản

Thành phố xây dựng 10 mô hình cho 5 nhóm mô hình khuyến khích nhân rộng, cụ thể như sau:

* Nhóm 1, mô hình Nuôi thủy sản theo phương pháp VietGap:

- Nuôi thủy sản theo hướng VietGap
- Nuôi cá - lúa.

* Nhóm 2, mô hình Nuôi thủy sản áp dụng công nghệ cao:

- Nuôi cá rô phi theo công nghệ lồng trong ao
- Ứng dụng công nghệ tự động cấp ôxy trong nuôi thủy sản;
- Ứng dụng công nghệ vi sinh nuôi cá trắm cỏ sử dụng 100% thức ăn công nghiệp

* Nhóm 3, mô hình nuôi các đối tượng thủy đặc sản khôi phục nguồn lợi thủy sản nội đồng:

- Nuôi các loài thủy đặc sản như Éch, baba, lươn, chạch, cua đồng, rô...

* Nhóm 4, mô hình nuôi thủy sản lồng bè

- Nuôi thủy sản lồng bè.”

2. Sửa đổi nội dung mục III Phần 2. Chương trình Khuyến nông thành phố Hà Nội giai đoạn 2020 - 2025 về dự kiến nguồn kinh phí:

“III. Dự kiến nguồn kinh phí

1. Tổng kinh phí dự kiến thực hiện chương trình là: **850.416 triệu đồng** (Tám trăm năm mươi tỷ bốn trăm mười sáu triệu đồng chẵn).

Trong đó:

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 497.492 triệu đồng:
- + Kinh phí NSNN Thành phố hỗ trợ: 337.288 triệu đồng
- + Kinh phí ngân sách cấp huyện: 160.204 triệu đồng.

- Kinh phí đối ứng của người dân và doanh nghiệp thực hiện chương trình là 352.924 triệu đồng

Các nội dung chi, mức chi phục vụ hoạt động khuyến nông, thực hiện theo Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định một số nội dung chi, mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố.

2. Phân kỳ kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng số	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Ngân sách thành phố	337.288	37.020	51.148	62.490	41.255	79.910	65.465
2	Ngân sách quận huyện, thị xã	160.204	26.701	26.701	26.701	26.701	26.700	26.700
	Tổng số	497.492	63.721	77.849	89.191	67.956	106.610	92.165

Riêng kinh phí thực hiện hoạt động khuyến nông năm 2020, ngân sách Thành phố đã giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) tại Quyết định 6999/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 của UBND thành phố Hà Nội.

Hàng năm, Thành phố bố trí kinh phí ngân sách các cấp thực hiện theo khả năng cân đối ngân sách và nhu cầu thực tiễn sản xuất, thị trường.”

3. Sửa đổi nội dung tại mục VI. Tổ chức thực hiện thuộc Phần 2. Chương trình Khuyến nông thành phố Hà Nội giai đoạn 2020 - 2025

“1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Là cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện Chương trình khuyến nông thành phố Hà Nội giai đoạn 2020 - 2025, đôn đốc, theo dõi việc triển khai thực hiện Chương trình.

- Hàng năm, chủ trì xây dựng, phê duyệt Kế hoạch khuyến nông, hàng năm căn cứ Chương trình này và quy định chính sách liên quan; trong đó rà soát, đề xuất điều chỉnh các nội dung cho phù hợp với thực tế để nâng cao hiệu quả của Chương trình; Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất biểu dương khen thưởng các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có thành tích trong hoạt động khuyến nông trình UBND Thành phố.

- Phối hợp các Sở, Ban ngành, UBND các quận, huyện, thị xã định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra hoạt động khuyến nông trên địa bàn, báo cáo kết quả gửi UBND Thành phố.

- Thường xuyên theo dõi, rà soát các cơ chế, chính sách, đề xuất UBND Thành phố sửa đổi, bổ sung, ban hành cho phù hợp với điều kiện thực tế từng giai đoạn và nâng cao hiệu quả trong hoạt động khuyến nông.

- Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các đơn vị liên quan trong việc thực hiện huy động các nguồn vốn từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia Chương trình Thành phố theo quy định.

- Chỉ đạo Trung tâm Khuyến nông và các đơn vị trực thuộc Sở tổ chức triển khai thực hiện tốt Chương trình;

- Theo dõi, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tổ chức thực hiện; hàng năm tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện chương trình, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định.

2. Sở Tài chính

Sở Tài chính căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách hàng năm trên cơ sở đề xuất của các đơn vị, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các quận, huyện, thị xã tham mưu UBND Thành phố bố trí ngân sách các cấp để thực hiện Chương trình

3. Các sở, ngành liên quan

- Sở Khoa học Công nghệ ưu tiên xác định các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (*đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm*) nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật phục vụ Chương trình khuyến nông; Hỗ trợ, tư vấn các giải pháp khoa học và công nghệ đưa vào áp dụng trong Chương trình khuyến nông;

- Cơ quan thông tin tuyên truyền và các tổ chức đoàn thể tăng cường phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường để tuyên truyền về công tác khuyến nông;

- Các Sở, ban, ngành liên quan: Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã phối hợp thực hiện các nội dung chương trình.

4. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã

- Lập kế hoạch, bố trí ngân sách quận, huyện, thị xã trung hạn và hàng năm thực hiện chương trình khuyến nông giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn;

- Chỉ đạo Phòng Kinh tế, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp cấp huyện, UBND cấp xã và phòng ban có liên quan triển khai thực hiện;

- Huy động tối đa nguồn kinh phí sự nghiệp; sự nghiệp khoa học, vốn phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu được phân bổ để thực hiện chương trình này;

- Định kỳ hàng năm tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện chương trình bằng nguồn ngân sách của địa phương gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố./.”

4. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục số 01, Phụ lục số 02 Chương trình Khuyến nông thành phố Hà Nội giai đoạn 2020 - 2025, chi tiết tại các Phụ lục số 02, Phụ lục số 03 kèm theo nội dung sửa đổi Chương trình giai đoạn 2020 - 2025 tại Quyết định này.

STT	Nội dung	Mục tiêu tổng quát	Phạm vi thực hiện	Các nhiệm vụ	Kết quả cần đạt	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến thực hiện (triệu đồng)
1	Thông tin tuyên truyền							
1.1	Xuất bản các ấn phẩm tuyên truyền ngành nông nghiệp	Xây dựng và duy trì kênh thông tin tuyên truyền của ngành Nông nghiệp & phát triển nông thôn Hà Nội: - Tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; chỉ đạo của Thành phố về nông nghiệp và phát triển nông thôn, xây dựng nông thôn mới. - Chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật, giới thiệu các gương sản xuất, các mô hình khuyến nông điển hình. - Giúp các nhà quản lý, cán bộ nông nghiệp trong công tác quản lý, chỉ đạo.	Thành phố Hà Nội và các tỉnh, thành phố	In, phát hành Bản tin Nông nghiệp và nông thôn Hà Nội; Bản tin Sản xuất và thị trường; Nông lịch Hà Nội; Lịch Nông nghiệp Hà Nội	Xuất bản 120.000 cuốn tập san (5.000 cuốn/số, 4 số/năm); 216.000 cuốn bản tin (1.000 cuốn/số; 36 số/năm); 24.000 cuốn Nông lịch (4.000 cuốn/số/năm); 6000 cuốn lịch nông nghiệp (1.000 cuốn/số/năm). Phát hành cho cán bộ lãnh đạo, quản lý, các HTX NN, Khuyến nông viên cơ sở, các điểm văn hoá xã, các hội đoàn thể; nông dân tiêu biểu, chủ trang trại trên địa bàn thành phố Hà Nội và ngành Nông nghiệp 63 tỉnh thành trên cả nước.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các ban, ngành, quận, huyện, thị xã	11.897
1.2	Xây dựng các chuyên đề thông tin tuyên truyền	Tuyên truyền, nhân rộng các mô hình tiên tiến, hiệu quả và gương điển hình trong sản xuất nông nghiệp.	Thành phố Hà Nội	Xây dựng băng đĩa hình cho các chuyên mục, chuyên đề khoa học kỹ thuật mới; chương trình, phóng sự giới thiệu các mô hình tiên tiến, hiệu quả và gương điển hình trong sản xuất nông nghiệp.	Xây dựng 38 đĩa chuyên đề, 12 chuyên mục, 06 phóng sự làm tư liệu cho công tác thông tin tuyên truyền khuyến nông trên địa bàn thành phố	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các ban, ngành, quận, huyện, thị xã	584
1.3	Thông tin giá cả thị trường nông nghiệp	Duy trì, phát triển mở rộng hệ thống thông tin khuyến nông và thị trường của ngành Nông nghiệp & PTNT TP Hà Nội; kết nối thông tin thị trường từ 21 quận, huyện đến Trung ương	Thành phố Hà Nội	Vận hành hệ thống Thông tin Khuyến nông thị trường ngành nông nghiệp	Thu thập 7.560 địa chỉ nhu cầu mua bán, 6.048 bảng giá cả thị trường nông sản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các ban, ngành, quận, huyện, thị xã	678
1.4	Thông tin tuyên truyền ngành nông nghiệp trên các báo đài phát thanh truyền hình trung ương và địa phương	Xây dựng chương trình truyền hình chuyên biệt; các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, xây dựng nông thôn mới trên các kênh thông tin, báo chí của Trung ương và Hà Nội -Tuyên truyền về chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, chỉ đạo của thành phố về phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. - Phổ biến tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, thông tin thị trường giá cả,...	Thành phố Hà Nội	Phối hợp với Đài Phát thanh & TH HN, Kênh truyền hình nông nghiệp nông thôn VTC 16, kênh VTV2 thuộc Đài truyền hình Việt Nam, Đài tiếng nói Việt Nam, Báo Hà Nội mới, Báo Nông nghiệp Việt Nam, Báo Kinh tế & Đô thị, Báo Nông thôn Ngày nay và các đơn vị đài báo khác xây dựng các chương trình, chuyên mục: Bản tin giá cả nông sản hàng ngày; Chuyên đề Nông nghiệp và phát triển nông thôn hàng tuần; Chuyên đề Nhà nông hiểu khách hàng tuần; Chuyên mục Nông nghiệp xanh hàng tuần và các chuyên trang, chuyên mục, bài viết tuyên truyền về nông nghiệp nông thôn Hà Nội	Phát sóng, đưa tin các chương trình truyền hình, chương trình phát thanh; bản tin giá cả thị trường nông sản hàng ngày; phóng sự, chuyên trang, chuyên mục, các bài viết tuyên truyền về nông nghiệp và nông thôn Hà Nội.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan báo thông tấn báo chí	32.278
1.5	Thông tin tuyên truyền trên Website Khuyến nông	Tuyên truyền các chủ trương, chính sách, thông tin khoa học kỹ thuật, mô hình sản xuất hiệu quả đến với người dân qua kênh thông tin điện tử.	Thành phố Hà Nội	Duy trì, phát triển trang web khuyennonghanoi.gov.com	Cập nhật thường xuyên tin tức, đăng tải 8.100 tin, bài, ảnh, video trên trang web khuyennonghanoi.gov.com	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở KHCN, TT tin học và thống kê Bộ NN&MT	1.245

STT	Nội dung	Mục tiêu tổng quát	Phạm vi thực hiện	Các nhiệm vụ	Kết quả cần đạt	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến thực hiện (triệu đồng)
1.6	Thông tin dự báo thời tiết khí tượng thủy văn	Thông tin dự báo bản tin khí tượng hàng ngày, bản tin dự báo khí tượng hàng 10 ngày, bản tin khí tượng thủy văn 30 ngày giúp cho bà con nông dân bố trí thời vụ, tổ chức sản xuất phù hợp với điều kiện thời tiết và chủ động ứng phó với điều kiện thời tiết bất thường.	Thành phố Hà Nội	Đăng tải bản tin dự báo bản tin khí tượng hàng ngày, bản tin dự báo khí tượng hàng 10 ngày, bản tin khí tượng thủy văn 30 ngày	Đăng tải 2190 bản tin dự báo khí tượng hàng ngày, 216 bản tin dự báo khí tượng 10 ngày trên trang web khuyến nông và 72 bản tin khí tượng thủy văn 30 ngày trên trang web khuyennonghanoi.gov.com và trên các ấn phẩm tuyên truyền khác của ngành.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đài khí tượng thủy văn khu vực đồng bằng Bắc Bộ	348
2	Tổ chức hội nghị, hội thảo, diễn đàn khuyến nông, tham quan học tập	Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, nông dân sản xuất, sơ chế, chế biến nông sản, thủy sản của Thành phố được đi thăm quan, học tập và tham gia các hội nghị, hội thảo, diễn đàn, để tiếp cận và ứng dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, tiên tiến, hiện đại vào sản xuất, đồng thời tạo mối liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ khuyến nông và nông dân có điều kiện tiếp cận các mô hình mới, có hiệu quả trong và ngoài tỉnh nhằm nâng cao nhận thức, đưa nhanh vào thực tế, nâng cao hiệu quả sản xuất.	Thành phố Hà Nội	Hội nghị câu lạc bộ Khuyến nông đô thị	Tham gia 12 hội nghị (02 hội nghị/năm) đánh giá hoạt động Khuyến nông đô thị, đề xuất các giải pháp, mô hình hiệu quả phù hợp với khu vực đô thị.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các ban, ngành, quận, huyện, thị xã	642
				Hội thảo tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm, thương hiệu chủ lực của thành phố và các sản phẩm theo chuỗi giá trị	Tổ chức 42 hội thảo (7 hội thảo/năm) tạo mối liên kết giữa doanh nghiệp, người sản xuất với người tiêu dùng trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm			969
				Hội nghị, hội thảo chuyên đề	Tổ chức 12 hội nghị (2 hội nghị/năm) nhằm tổng kết đánh giá kịp thời các mô hình khuyến nông để đề xuất các giải pháp, chính sách phát triển			586
				Hội nghị công tác Thông tin tuyên truyền	Tổ chức 6 hội nghị (01 hội thảo/năm) đánh giá hiệu quả công tác phối hợp thông tin tuyên truyền với các cơ quan thông tấn báo chí			62
				Hội nghị về phát triển nông nghiệp nông thôn giữa các tỉnh tại TP Hà Nội	Tổ chức 24 cuộc (4 cuộc/năm) tạo điều kiện chia sẻ kinh nghiệm trong sản xuất nông nghiệp với các tỉnh, thành phố.			250
			Các tỉnh, thành phố	Học tập trao đổi tiến bộ khoa học kỹ thuật tại các tỉnh bạn	Tổ chức 12 cuộc thăm quan (2 cuộc/năm) cho 144 đại biểu là cán bộ quản lý, cán bộ khuyến nông, nông dân điển hình tham dự.			500
			Thành phố Hà Nội	Diễn đàn khuyến nông @ nhíp cầu nhà nông	Tổ chức 60 diễn đàn giúp tư vấn giải đáp trực tiếp cho nông dân về các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, thông tin thị trường và chính sách.			3.707
				Diễn đàn khuyến nông @ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp	Tổ chức 50 diễn đàn tạo mối liên kết giữa doanh nghiệp với người sản xuất trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm tại địa phương			2.739
Hội thi, hội diễn	Tổ chức, tham gia 06 hội thi, hội diễn như: Nhà nông đua tài, Cán bộ khuyến nông giỏi, Hội thi chăn nuôi bò sinh sản...	1.680						
3	Tổ chức, tham gia triển lãm, hội chợ nông nghiệp	Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, nông dân sản xuất, sơ chế, chế biến nông sản, thủy sản của Hà Nội và các tỉnh, thành phố khác tham gia Festival, hội chợ, triển lãm, quảng bá thông tin, tuyên truyền về các mô hình sản xuất và sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm làng nghề tiêu biểu của các địa phương	Thành phố Hà Nội	Tổ chức Festival sản phẩm nông nghiệp và làng nghề thành phố Hà Nội và tham gia các hội chợ triển lãm tại Hà Nội và các tỉnh, thành phố	Tổ chức 03 Festival sản phẩm nông nghiệp và làng nghề thành phố Hà Nội và tham gia 12 hội chợ, triển lãm	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các ban, ngành, quận, huyện, thị xã	29.203
TỔNG CỘNG								101.082

DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN NÔNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2020 - 2025 NỘI DUNG XÂY DỰNG MÔ HÌNH TRÌNH DIỄN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ HỖ TRỢ

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày/...../2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

STT	Nội dung	Mục tiêu tổng quát	Phạm vi thực hiện	Các mô hình Khuyến nông	Kết quả cần đạt	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến thực hiện (triệu đồng)		
								Tổng số	Ngân sách thành phố	Kinh phí đối ứng
I	Lĩnh vực trồng trọt							189.448	100.339	89.110
1	Phát triển liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm	Ứng dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật trong sản xuất nâng cao chất lượng sản phẩm. Phát triển liên kết giữa người sản xuất với doanh nghiệp trong sản xuất và tiêu thụ nông sản nhằm khắc phục tình trạng “được mùa mất giá, ít thiếu nhiều thừa”, tạo ra vùng sản xuất nông nghiệp tập trung có hiệu quả cao.	Thành phố Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất lúa chất lượng cao theo VietGap gắn với tiêu thụ sản phẩm; - Sản xuất cây dược liệu gắn với tiêu thụ sản phẩm. - Sản xuất khoai tây vụ đông gắn với tiêu thụ sản phẩm 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được khoảng 700 – 800 ha mô hình sản xuất lúa chất lượng gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm; - 30 – 50 ha mô hình sản xuất cây dược liệu gắn với tiêu thụ sản phẩm. - 100-150ha mô hình sản xuất khoai tây vụ đông gắn với tiêu thụ sản phẩm - Hiệu quả kinh tế tăng 10-15% so với ngoài mô hình 	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các ban ngành, quận, huyện, thị xã	31.042	18.089	12.953
2	Phát triển sản xuất rau, hoa, quả, theo hướng hữu cơ, VietGap, ứng dụng công nghệ cao	Chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, tiên tiến vào sản xuất rau, hoa, quả, tạo ra sản phẩm an toàn chất lượng, tăng thu nhập cho người sản xuất. Nâng cao kỹ năng sản xuất theo hướng an toàn cho người nông dân. Xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa, dán tem truy xuất nguồn gốc giúp kiểm soát nguồn gốc sản phẩm, minh bạch trong quản lý, tạo niềm tin cho người tiêu dùng đối với sản phẩm nông nghiệp. Hình thành nền nông nghiệp bền vững, tăng khả năng cạnh tranh và gia tăng hiệu quả kinh tế trong sản xuất	Thành phố Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất rau theo hướng hữu cơ, VietGap, ứng dụng công nghệ cao; - Sản xuất hoa theo hướng ứng dụng công nghệ cao; - Sản xuất cây ăn quả theo hướng hữu cơ, VietGap, ứng dụng công nghệ cao; - Sản xuất nấm ăn, nấm dược liệu theo hướng công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng 50 - 70 ha mô hình sản xuất rau theo hướng hữu cơ, VietGap, ứng dụng Công nghệ cao được cấp chứng nhận; - 20 - 25 ha mô hình sản xuất hoa ứng dụng công nghệ cao; 210 – 250 ha mô hình thâm canh cây ăn quả theo hướng hữu cơ, VietGap được cấp giấy chứng nhận, dán tem truy xuất; khoảng 800 - 1.000 tấn nguyên liệu sản xuất Nấm ăn, nấm dược liệu theo hướng công nghiệp, ứng dụng Công nghệ cao; - Chất lượng sản phẩm được nâng cao, tăng hiệu quả kinh tế > 20% so với sản xuất ngoài mô hình. 	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các ban ngành, quận, huyện, thị xã	70.189	34.518	35.670
3	Sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường, phù hợp với nhu cầu thị trường	<ul style="list-style-type: none"> - Đẩy mạnh việc ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật mới, tiên tiến; đưa các giống cây trồng mới có năng suất, chất lượng thích ứng với biến đổi khí hậu vào sản xuất; - Sử dụng các chế phẩm sinh học, vi sinh trong sản xuất, xử lý các phụ phẩm nông nghiệp sau thu hoạch tại đồng ruộng (rơm, rạ, thân cây ...) tạo nguồn phân bón hữu cơ trả lại cho đất, tạo sự bền vững trong canh tác, khắc phục hiện tượng ngộ độc hữu cơ cho cây trồng, tái tạo lại sự cân bằng sinh vật và vi sinh vật đất theo hướng có lợi tự nhiên. 	Thành phố Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các giống cây trồng mới, các tiến bộ kỹ thuật mới, tiên tiến thích ứng với biến đổi khí hậu (Lúa, ngô, đậu tương, lạc, khoai tây, rau, hoa, quả, chè...); - Sử dụng chế phẩm vi sinh, sinh học để xử lý rơm rạ trên đồng ruộng sau thu hoạch; xử lý chất thải sinh hoạt tạo nguồn phân bón hữu cơ, xử lý đất ... 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được khoảng 1.000 – 1200 ha mô hình trình diễn các giống cây trồng mới, tiến bộ kỹ thuật mới; - 100 ha mô hình sử dụng chế phẩm sinh học, vi sinh để xử lý rơm rạ trên đồng ruộng sau thu hoạch; - Giảm chi phí về giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật từ 10-20%; - Tăng năng suất và hiệu quả kinh tế từ 10-15% so với ngoài mô hình. 	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các ban ngành, quận, huyện, thị xã	52.162	28.970	23.192

STT	Nội dung	Mục tiêu tổng quát	Phạm vi thực hiện	Các mô hình Khuyến nông	Kết quả cần đạt	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến thực hiện (triệu đồng)		
								Tổng số	Ngân sách thành phố	Kinh phí đối ứng
4	Phát triển cơ giới hoá trong sản xuất nông nghiệp.	Đẩy mạnh áp dụng cơ giới hoá đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp, nhất là trong sản xuất lúa, trong đó áp dụng cơ giới hóa khâu gieo cấy được quan tâm hàng đầu; Đưa máy đa năng vào sản xuất cây rau màu, cây ăn quả và các cây trồng cạn khác nhằm giải phóng sức lao động, giảm áp lực thuê mướn nhân công lúc giáp vụ, đáp ứng được tính khẩn trương của thời vụ, tăng năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, tăng thu nhập cho người sản xuất.	Thành phố Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ giới hóa trong sản xuất lúa; - Cơ giới hóa trong sản xuất cây rau, màu, cây ăn quả và các cây trồng cạn khác. - Sản xuất máy đa năng để mở rộng diện tích cấy lúa bằng máy 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng 5 – 10 mô hình máy cấy lúa (5 – 10 máy cấy); 5 - 10 mô hình dây truyền gieo mạ khay tự động (5 – 10 dây truyền); 5 – 10 mô hình máy đa năng (40 – 80 máy); - Sản xuất khoảng 500.000 – 700.000 khay mạ; - Tăng năng suất lao động từ 3-5 lần so với lao động thủ công; giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm; - Hiệu quả kinh tế tăng > 15% so với ngoài mô hình. 	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các ban ngành, quận, huyện, thị xã	32.874	17.154	15.720
5	Ứng dụng công nghệ tưới nước tiết kiệm cho cây trồng cạn	Đưa nhanh công nghệ tưới tiên tiến, điều khiển tự động hoặc bán tự động, tiết kiệm nước cho cây trồng, nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất, tăng thu nhập cho người sản xuất.	Thành phố Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống tưới phun mưa cho cây rau, hoa, quả và các cây trồng cạn khác 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được 10-15 ha mô hình tưới nước tiết kiệm cho cây rau, hoa, quả... - Tiết kiệm 30-50% lượng nước tưới so với ngoài mô hình; thời gian tưới rút ngắn, giảm chi phí nhân công; - Năng suất cây trồng tăng từ 10-20% (tùy loại cây trồng). Giảm chi phí sản xuất; - Hiệu quả kinh tế tăng ít nhất 10% 	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các ban ngành, quận, huyện, thị xã	1.994	960	1.034
6	Chế biến và bảo quản sau thu hoạch	Ứng dụng các công nghệ chế biến và bảo quản nhằm hạn chế tổn thất sau thu hoạch, nâng cao chất lượng nông sản và hiệu quả của sản xuất, ổn định đời sống, thu nhập của nông dân và chủ động ứng phó với những diễn biến bất thường của thời tiết, thị trường đối với nông sản. Nâng cao nhận thức cho nông dân về công tác chế biến bảo quản nông sản sau thu hoạch.	Thành phố Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng nhà lạnh và máy sấy bảo quản nông sản 	<ul style="list-style-type: none"> - 8 – 10 mô hình nhà lạnh bảo quản nông sản, thực phẩm; - Giảm tổn thất và rủi ro sau thu hoạch; - Hiệu quả kinh tế tăng trên 10% so với ngoài mô hình 	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các ban ngành, quận, huyện, thị xã	1.188	648	541
II	Lĩnh vực chăn nuôi							97.839	52.664	45.175
1	Phát triển liên kết sản xuất chăn nuôi gia cầm gắn với tiêu thụ sản phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Góp phần nâng cao năng suất, chất lượng thịt, trứng gia cầm, tăng giá trị, có sức cạnh tranh trên thị trường; - Áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới gắn với xây dựng nhãn hiệu, tiêu thụ sản phẩm và truy xuất nguồn gốc sản phẩm chăn nuôi gia cầm an toàn; - Tổ chức mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị. 	Thành phố Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> - Chăn nuôi gà lông màu (Mía, gà Mía lai, ri lai...) thương phẩm theo hướng VietGap gắn với tiêu thụ sản phẩm; - Chăn nuôi gà theo hướng an toàn sinh học theo hướng liên kết chuỗi - Chăn nuôi vịt thương phẩm chuyên thịt cao sản trên cạn; - Chăn nuôi vịt theo hướng an toàn sinh học theo hướng liên kết chuỗi 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được mô hình gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm với quy mô 310.000 gà thịt an toàn dịch bệnh; - Xây dựng mô hình nuôi nhốt vịt trên cạn với quy mô 80.000 con vịt thịt chất lượng cao, an toàn dịch bệnh; - Tăng hiệu quả sản xuất, hiệu quả kinh tế 10 - 15% so với ngoài mô hình; - Khả năng nhân rộng mô hình >15%. 	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các ban ngành, quận, huyện, thị xã	41.607	21.535	20.072

STT	Nội dung	Mục tiêu tổng quát	Phạm vi thực hiện	Các mô hình Khuyến nông	Kết quả cần đạt	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến thực hiện (triệu đồng)		
								Tổng số	Ngân sách thành phố	Kinh phí đối ứng
2	Phát triển chăn nuôi gia súc theo hướng nâng cao giá trị và thích ứng với biến đổi khí hậu	- Cải tạo chất lượng giống vật nuôi nhằm tăng năng suất, chất lượng và nâng cao tổng đàn trên địa bàn thành phố - Áp dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới trong chăn nuôi nhằm tăng năng suất và chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm; - Tổ chức mô hình liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm theo hướng truy xuất nguồn gốc trong chăn nuôi;	Thành phố Hà Nội	- Chăn nuôi bò sinh sản (bò cái lai Sind, bò cái lai Brahman); - Chăn nuôi dê kiêm dụng sữa thịt trên địa bàn thành phố - Chăn nuôi bò thịt vỗ béo lai Wagyu - Chăn nuôi dê theo vùng an toàn sinh học, liên kết chuỗi - Chăn nuôi bò thịt theo vùng an toàn sinh học, liên kết chuỗi - Chăn nuôi bò sữa theo vùng an toàn sinh học, liên kết chuỗi	- Xây dựng được các mô hình chăn nuôi bò sinh sản, phối giống bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo, sử dụng tinh bò đực ngoại có năng suất, chất lượng cao, chăn nuôi bò thịt, bò sữa. Quy mô 1600 con; - Xây dựng các mô hình chăn nuôi dê kiêm dụng sữa thịt, quy mô 700 con - Tăng hiệu quả sản xuất, hiệu quả kinh tế ít nhất 10%; - Khả năng nhân rộng mô hình >15%.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các ban ngành, quận, huyện, thị xã	32.299	18.574	13.726
3	Chăn nuôi lợn an toàn dịch bệnh, giảm thiểu tác động đến môi trường.	- Phát triển chăn nuôi lợn an toàn dịch bệnh, năng suất, chất lượng cao; - Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới trong chăn nuôi, phòng trừ dịch bệnh; - Xây dựng nhãn hiệu hàng hóa thông qua tổ, nhóm hợp tác và liên kết sản xuất; truy xuất nguồn gốc sản phẩm chăn nuôi lợn an toàn.	Thành phố Hà Nội	- Chăn nuôi lợn thịt an toàn dịch bệnh, sử dụng thức ăn thảo dược, sử dụng thảo dược trong phòng, trị bệnh và sử dụng chế phẩm sinh học xử lý môi trường chăn nuôi; - Chăn nuôi lợn nái theo vùng an toàn sinh học, liên kết chuỗi	- Xây dựng được mô hình chăn nuôi lợn thịt an toàn dịch bệnh, giảm thiểu tác động đến môi trường. Quy mô 3.500 con; - Xây dựng mô hình chăn nuôi lợn nái, lợn bản địa an toàn dịch bệnh, giảm thiểu tác động đến môi trường. Quy mô 150 con; - Tăng năng suất, giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm; - Nâng cao hiệu quả kinh tế >10% so với ngoài mô hình; - Khả năng nhân rộng mô hình >15%.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các ban ngành, quận, huyện, thị xã	23.933	12.555	11.378
III	Lĩnh vực thủy sản							153.545	83.204	70.341
1	Nuôi thủy sản theo phương pháp VietGap	- Phát triển nuôi giống cá chép V1 và một số loại cá khác có áp dụng các tiêu chí của VietGap; nuôi cá - lúa; - Giúp các hộ chăn nuôi nắm vững kỹ thuật Nuôi thủy sản theo hướng VietGap; nâng cao năng suất nuôi, nâng cao hiệu quả kinh tế cho người nuôi, tạo ra sản phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; hình thành thói quen ghi chép trong quá trình sản xuất có thể truy nguyên nguồn gốc sản phẩm	Thành phố Hà Nội	- Nuôi thủy sản theo hướng VietGap - Nuôi cá - lúa.	- Xây dựng được mô hình nuôi thủy sản theo hướng VietGap quy mô 150 ha và mô hình nuôi cá - lúa, quy mô 90 ha; - Tăng năng suất, giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm; nâng cao hiệu quả >10% so với ngoài mô hình; - Khả năng nhân rộng mô hình >15%.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các ban ngành, quận, huyện, thị xã	106.048	58.400	47.648
2	Nuôi thủy sản áp dụng công nghệ cao	Xây dựng các mô hình áp dụng công nghệ mới có sử dụng các trang thiết bị máy móc hiện đại trong quá trình nuôi nhằm quản lý tốt dịch bệnh và môi trường nước ao nuôi, tiết kiệm nước, nâng cao năng suất, hiệu quả kinh tế trong nuôi thủy sản; Thay đổi phương thức nuôi mới cho người chăn nuôi thủy sản khắc phục những tồn tại, hạn chế so với nuôi thủy sản truyền thống	Thành phố Hà Nội	- Nuôi cá rô phi theo công nghệ lồng trong ao - Ứng dụng công nghệ tự động cấp oxy trong nuôi thủy sản; - Ứng dụng công nghệ vi sinh nuôi cá trắm có sử dụng 100% thức ăn công nghiệp	- Xây dựng được 40 ha mô hình thủy sản ứng dụng công nghệ cao - Tăng năng suất, giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm. Nâng cao hiệu quả kinh tế >10% so với ngoài mô hình; - Khả năng nhân rộng mô hình >15%.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các ban ngành, quận, huyện, thị xã	22.758	11.772	10.986

STT	Nội dung	Mục tiêu tổng quát	Phạm vi thực hiện	Các mô hình Khuyến nông	Kết quả cần đạt	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí dự kiến thực hiện (triệu đồng)		
								Tổng số	Ngân sách thành phố	Kinh phí đối ứng
3	Nuôi các đối tượng thủy đặc sản khôi phục nguồn lợi thủy sản nội đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Giúp người nuôi thủy sản hiểu về quy trình, kỹ thuật nuôi các đối tượng đặc sản đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; - Bổ sung thêm đối tượng nuôi thủy sản hiệu quả trong cơ cấu giống thủy sản của Thành phố; - Nâng cao năng suất, hiệu quả kinh tế, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, hạn chế dịch bệnh trong quá trình nuôi, đồng thời khôi phục nguồn lợi thủy sản nội đồng đã bị suy giảm trong thời gian qua. 	Thành phố Hà Nội	- Nuôi các loài thủy đặc sản như Éch, baba, lươn, chạch, cua đồng, rô...	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được mô hình nuôi thủy đặc sản, quy mô 20 ha; - Tăng năng suất, giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả >10% so với ngoài mô hình; - Khả năng nhân rộng mô hình >15%. 	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các ban ngành, quận, huyện, thị xã	21.731	11.415	10.316
4	Nuôi thủy sản lồng bè	Xây dựng các vùng nuôi lồng bè tập trung các đối tượng như Lăng, Nheo,... Vừa giúp người dân tận dụng các diện tích mặt nước tự nhiên, nâng cao hiệu quả kinh tế, vừa là điểm tham quan học tập cho người dân địa phương và một số vùng lân cận. Góp phần tạo sản phẩm có giá trị dinh dưỡng cao, an toàn cung cấp cho thị trường Hà Nội.	Thành phố Hà Nội	- Nuôi cá lồng	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được mô hình nuôi cá lồng, quy mô 2.200 m³; - Tăng năng suất, giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm; nâng cao hiệu quả >10% so với ngoài mô hình; - Khả năng nhân rộng mô hình >10%. 	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các ban ngành, quận, huyện, thị xã	3.008	1.616	1.392
TỔNG CỘNG								440.832	236.206	204.626